

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐÔNG DƯƠNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 22

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Đông Dương (gọi tắt "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Dương hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh chứng khoán số 60/UBVK-GP ngày 18 tháng 09 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

- Vốn pháp định: 125.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ : 125.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn như sau:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông sáng lập		4.850.000	38,80
-	Ông Phan Trường Sơn	Số 2B-2C Hồ Xuân Hương, Phường 6, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh	3.600.000	28,80
-	Ông Nguyễn Thanh Phong	Số 138A Bùi Thị Xuân, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh	1.250.000	10,00
II.	Các cổ đông góp vốn khác		7.650.000	61,20
-	Ông Phạm Sơn	Số 25/35/8 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh	1.750.000	14,00
-	Ông Phan Mạnh Đồng	Số 230/18 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh	1.250.000	10,00
-	Bà Bùi Linh Chi	Số 45/129 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	80.000	0,64
-	Bà Dương Hồng Hạnh	Số 235/17 Bạch Đằng, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	1.125.000	9,00
-	Bà Ngụy Thị Thanh Nga	Thị trấn Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	1.125.000	9,00
-	Bà Trần Thị Thanh Châu	Số 65/4 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh	625.000	5,00
-	Bà Nguyễn Phong Lan	Số 139/C2 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh	125.000	1,00
-	Ông Trương Nguyễn Anh Minh	Số 134 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.	1.125.000	9,00
-	Bà Phạm Thu Phương	Số 2B Hồ Xuân Hương, Phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh	445.000	3,56
Tổng cộng			12.500.000	100,00

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung Giấy phép hoạt động Kinh doanh Chứng khoán như sau:

- ❖ Quyết định số 83/UBCK-GPDCCTCK ngày 19 tháng 10 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành, chuẩn y cho việc thay đổi tên viết tắt từ DSI thành DDS.
- ❖ Quyết định số 94/UBCK-GPĐCCTCK ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành, chuẩn y cho việc thay đổi trụ sở từ Số 150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh sang Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ: Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 08) 39 147 769
Fax : (84 – 08) 38 217 602
Mã số thuế : **0305191655**

- **Hoạt động chính của Công ty là:** Môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; lưu ký chứng khoán.

Tình hình vốn điều lệ

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 22).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban quản lý, điều hành

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phan Trường Sơn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên
Ông Phạm Hồng Phú	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phan Trường Sơn	Tổng Giám đốc
Bà Dương Thị Thanh Trang	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đông Dương chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ: Số 148-150 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

PHAN TRƯỜNG SƠN - Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỒNG DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Đồng Dương gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2010, từ trang 07 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán được thừa nhận tại Việt Nam và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Cho đến thời điểm lập Báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi chưa nhận được các số liệu liên quan đến kết quả tự doanh của phòng OTC Công ty. Vì vậy kết quả tự doanh của phòng OTC Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được ghi nhận theo số liệu Công ty cung cấp.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của hạn chế nêu trên (nếu có) đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Đồng Dương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi chỉ lưu ý thêm với người đọc Báo cáo tài chính này rằng, trong năm Công ty chưa trích dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán OTC (Xem thuyết minh số VL2). Tùy theo sự nhìn nhận của các bên liên quan, vấn đề nêu trên có thể làm thay đổi một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đã nêu.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2010



VÕ THÊ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0484/KTV

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0832/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỒNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.325.367.920.197	101.051.428.522
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	7.270.155.300	3.393.820.324
1. Tiền	111		7.270.155.300	3.357.253.087
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	36.567.237
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	VI.2	9.499.126.493	8.635.058.126
1. Đầu tư ngắn hạn	121		10.271.588.899	9.931.375.793
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(772.462.406)	(1.296.317.667)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.306.328.361.086	68.194.400.345
1. Phải thu khách hàng	131	VI.3	130.418.873.520	-
2. Trả trước cho người bán	132	VI.4	21.670.308	42.249.245
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.5	2.175.887.817.258	68.152.151.100
IV. Hàng tồn kho	140			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.270.277.318	20.828.149.727
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	418.456.232	280.893.160
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	1.851.821.086	20.547.256.567
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.937.601.955	7.812.138.111
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.904.812.304	6.038.320.661
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	5.044.759.778	5.513.482.460
Nguyên giá	222		8.778.403.873	7.467.747.194
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.733.644.095)	(1.954.264.734)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.9	164.932.526	185.438.201
Nguyên giá	228		280.158.669	239.128.669
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(115.226.143)	(53.690.468)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.10	695.120.000	339.400.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.032.789.651	1.773.817.450
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	863.595.979	1.653.817.450
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán		V.12	169.193.672	120.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.332.305.522.152	108.863.566.633

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỒNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.207.090.045.780	643.834.446
I. Nợ ngắn hạn	310		2.206.979.882.780	643.834.446
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.13	111.900.000.000	-
2. Phải trả người bán	312	VI.14	62.442.053	25.798.922
3. Người mua trả tiền trước	313	VI.15	184.750.000	107.961.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.16	185.723.064	509.295
5. Phải trả người lao động	315	VI.17	357.789.102	-
6. Chi phí phải trả	316	VI.18	224.597.866	60.207.492
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		-	36.567.237
9. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		25.530.740	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	VI.19	2.094.039.049.955	412.790.500
II. Nợ dài hạn	330		110.163.000	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		110.163.000	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		125.215.476.372	108.219.732.187
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.20	125.215.476.372	108.219.732.187
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		125.000.000.000	125.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	VI.21	215.476.372	(16.780.267.813)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.332.305.522.152	108.863.566.633

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán lưu ký		74.845.040.000	64.943.253.297
Trong đó:			
Chứng khoán giao dịch		74.546.900.000	64.943.253.297
Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		74.546.900.000	64.943.253.297
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		276.140.000	-
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		276.140.000	-
Chứng khoán cầm cố		22.000.000	-
Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước		22.000.000	-

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2010



PHAN TRƯỜNG SƠN
Tổng Giám đốc

DƯƠNG THỊ THANH TRANG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

(Có so sánh số liệu năm 2008)

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01	VII.1	31.205.661.129	1.809.537.381
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	02		6.224.242.372	962.567.759
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn			22.639.194.946	714.933.126
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	10		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán			-	6.208.000
- Doanh thu hoạt động tư vấn	11		107.961.000	25.000.000
- Doanh thu lưu ký chứng khoán			-	-
- Doanh thu hoạt động uy thác đầu giá	20		170.140.344	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản			-	-
- Doanh thu khác	21		2.064.122.467	100.828.496
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	22		31.205.661.129	1.809.537.381
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	23	VII.2	7.024.969.463	6.911.491.933
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh			24.180.691.666	(5.101.954.552)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	VII.3	10.254.706.995	8.680.892.311
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			13.925.984.671	(13.782.846.863)
8. Thu nhập khác	25	VII.4	3.525.869.156	386.047.866
9. Chi phí khác			375.771.000	-
10. Lợi nhuận khác	30		3.150.098.156	386.047.866
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.076.082.827	(13.396.798.997)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.5	80.338.642	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.995.744.185	(13.396.798.997)
15. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70		136	(107)

Tp Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2010



PHAN TRƯỜNG SƠN
Tổng Giám đốc

DƯƠNG THỊ THANH TRANG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01		71.892.554.206	463.481.665.929
- Tiền chi hoạt động kinh doanh	02		(5.434.111.417)	(21.098.509)
- Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán			(39.041.380)	-
- Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng			3.473.505.076.956	6.059.483.761
- Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng			(3.468.860.385.905)	(15.162.484.068)
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	03		(175.255.344.288)	(316.852.189.487)
- Tiền chi trả cho người lao động	04		(2.952.115.990)	-
- Tiền chi trả lãi vay	05		-	-
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	06		-	(368.317.078)
- Tiền thu khác	07		1.997.105.912.823	114.113
- Tiền chi khác	08		(1.998.346.049.589)	(231.693.289.657)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(108.383.504.584)	(94.456.114.996)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(46.286.896.500)	-
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		46.429.886.894	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		216.849.166	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		359.839.560	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	95.672.630.000
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		111.900.000.000	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40		111.900.000.000	95.672.630.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.876.334.976	1.216.515.004
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.393.820.324	2.177.305.320
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	7.270.155.300	3.393.820.324

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2010



PHAN TRƯỜNG SƠN
Tổng Giám đốc

DƯƠNG THỊ THANH TRANG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đông Dương (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ kinh doanh chứng khoán
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 03 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 161/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi lập Báo cáo ngày: 31/12/2008: 16.977 VND/USD

31/12/2009: 17.941 VND/USD

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới được ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

Các khoản chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ văn phòng, chi phí quảng cáo được phân bổ vào chi phí trong vòng 12 tháng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Thời gian khấu hao của các nhóm TSCĐ như sau:

Nhóm TSCĐ	Số năm khấu hao
Máy móc thiết bị	05
Phương tiện vận tải	05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	03

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao trong 03 năm.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa văn phòng, công cụ dụng cụ văn phòng phân bổ theo phương pháp đường thẳng thời gian phân bổ theo thời gian hữu dụng ước tính của từng loại.

8. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Đối với giao dịch mua chứng khoán được ghi nhận sau ngày T+1 và ngày T+2.

Đối với giao dịch bán chứng khoán được ghi nhận sau ngày T+3.

Đối với chứng khoán tự doanh được ghi nhận sau khi giao dịch khớp lệnh.

Nghiệp vụ tư vấn được ghi nhận khi khách hàng chấp nhận thanh toán và phát hành hóa đơn.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

VI. THÔNG TIN TRÌNH BÀY BỔ SUNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền		Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm	
(a) Tiền mặt	226.799.871	3.340.608.868	
– Tiền mặt tại VND	226.799.871	3.340.608.868	
(b) Tiền gửi ngân hàng	7.043.355.429	16.644.219	
<i>Tiền VND</i>	7.043.355.429	16.644.219	
– Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam VND	281.760.662	1.616.604	
– Ngân hàng Á Châu VND	2.084.482.345	10.980.178	
– Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	65.701.766	-	
– Ngân hàng Sài Gòn	44.777.575	-	
– Ngân hàng Nam Á	1.462.878	-	
– Ngân hàng NN&PT Nông Thôn Phố Đức Chinh	537.114	1.774.500	
– Ngân hàng Ngoại Thương VND	-	988.714	
– Ngân hàng NN&PT Nông Thôn Mạc Thị Bưởi	801.966	778.566	
– Ngân hàng Quân Đội	-	505.657	
– Ngân hàng Tín Nghĩa	4.563.831.123	-	
<i>Tiền USD quy đổi VND</i>	-	-	
(c) Tiền gửi của nhà đầu tư giao dịch chứng khoán	-	36.567.237	
<i>Cộng tiền và các khoản tương đương tiền</i>	7.270.155.300	3.393.820.324	
2. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn			
	Số cuối năm	Số đầu năm	
<i>Chứng khoán Niêm yết</i>	4.380.215.399	2.599.575.793	
– Ngân hàng Á Châu	7.669.081	604.500	
– Công ty cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa	-	151.000.000	
– Công ty cổ phần khoáng sản Bình Định	567.000	567.000	
– Công ty cổ phần Dầu Từ Thương mại DIC	-	198.619.126	
– Công ty cổ phần ĐT PT Công nghệ FPT	295.825	715.500	
– Tập đoàn Hòa Phát	-	2.060.000.000	
– Tổng công ty CP XNK Và Xây Dựng	1.437.120.000	-	
– Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai	2.466.000.000	-	
– Công ty CP Dược Hậu Giang	456.150.000	-	
– Các Công ty Khác	12.413.493	188.069.667	
<i>Chứng Khoán OTC</i>	5.891.373.500	7.331.800.000	
– Công ty cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	-	1.777.200.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội	90.073.500	51.300.000
- Công ty Tài chính Dầu Khí	3.360.500.000	3.360.500.000
- Công ty CP Khoan dầu khí Việt Nam	222.000.000	-
- Công ty cổ phần phát triển Địa ốc Sài Gòn Xanh	1.825.800.000	1.825.800.000
- Ngân hàng TM Ngoài Quốc Doanh	393.000.000	317.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	(772.462.406)	(1.296.317.667)
Cộng giá trị thuần	9.499.126.493	8.635.058.126

3. Phải thu khách hàng

Khách hàng mua CK	18.534.877.000	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa	111.883.996.520	-
Cộng	130.418.873.520	-

4. Trả trước người bán

- Nguyễn Thị Thành	-	30.499.999
- Công ty TNHH Thiết kế Việt	-	11.200.000
- Nguyễn Văn Bình	20.408.000	-
Khác	1.262.308	549.246
Cộng	21.670.308	42.249.245

5. Phải thu khác

Phải thu của P Tự doanh	68.458.951.300	46.988.530.000
Phải thu của KH repo	1.900.000.000.000	-
Phải thu tiền bán CK	192.521.575.400	-
Khác	14.907.290.558	21.163.621.100
Cộng	2.175.887.817.258	68.152.151.100

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Cuối năm
Công cụ, dụng cụ	113.604.534	122.999.552	169.398.688	67.205.398
Chi phí thuê nhà	134.479.208	817.933.572	789.228.380	163.184.400
Chi phí khác	32.809.418	578.988.079	423.731.063	188.066.434
Cộng	280.893.160	1.519.921.203	1.382.358.131	418.456.232

7. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng cho NV	1.332.931.086	668.366.567
Ký quỹ cho KH mua CK	-	19.878.890.000
Ký quỹ thuê nhà	518.890.000	-
Cộng	1.851.821.086	20.547.256.567

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

8. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	TSCĐ Khác	Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	-	1.912.461.023	4.265.362.623	1.289.923.548	7.467.747.194
2. Tăng trong năm	154.673.460	-	1.132.863.719	23.119.500	1.310.656.679
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-
4. Số cuối năm	154.673.460	1.912.461.023	5.398.226.342	1.313.043.048	8.778.403.873
II. Giá trị hao mòn					
1. Số đầu năm	-	221.840.900	1.448.970.184	283.453.650	1.954.264.734
2. Tăng trong năm	2.577.891	260.092.206	1.204.559.285	312.149.979	1.779.379.361
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-
4. Số cuối năm	2.577.891	481.933.106	2.653.529.469	595.603.629	3.733.644.095
III. Giá trị còn lại					
1. Số đầu năm	-	1.690.620.123	2.816.392.439	1.006.469.898	5.513.482.460
2. Số cuối năm	152.095.569	1.430.527.917	2.744.696.873	717.439.419	5.044.759.778

9. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Phần mềm quản lý	Cộng TSCĐ
I. Nguyên giá		
1. Số đầu năm	239.128.669	239.128.669
2. Tăng trong năm	41.030.000	41.030.000
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	280.158.669	280.158.669
II. Giá trị hao mòn		
1. Số đầu năm	53.690.468	53.690.468
2. Tăng trong năm	61.535.675	61.535.675
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	115.226.143	115.226.143
III. Giá trị còn lại		
1. Số đầu năm	185.438.201	185.438.201
2. Số cuối năm	164.932.526	164.932.526

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Phần mềm quản lý giao dịch Skycore.

695.120.000

339.400.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Cuối năm
Chi phí dụng cụ văn phòng	59.522.787	43.706.496	86.460.767	16.768.516
Sửa chữa văn phòng	1.594.294.663	11.180.400	758.647.600	846.827.463
Cộng	1.653.817.450	54.886.896	845.108.367	863.595.979

12. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Số đầu năm	120.000.000
Tăng trong năm	49.193.672
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	169.193.672

13. Vay ngắn hạn

	Số đầu năm	Vay trong năm	Trả trong năm	Số cuối năm
Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa	-	111.900.000.000	-	111.900.000.000
Cộng	-	111.900.000.000	-	111.900.000.000

Khoản vay ngân hàng Tín Nghĩa theo hợp đồng số 090189/HĐTD ngày 29 tháng 10 năm 2009 nội dung như sau:

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động
- Lãi suất cho vay: 0,875%/Tháng
- Thời hạn vay: 06 tháng
- Số dư nợ vay cuối kỳ: 111.900.000.000 VND

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty TNHH TM DV Bảo vệ Dũng Cầm	14.349.500	-
- Công ty CP Công nghệ thông tin	31.053.492	-
- Công ty Cp Phúc Liên	9.405.000	-
- Văn phòng phẩm	5.015.841	-
- Trung tâm truyền điện toán truyền số	-	17.986.835
- Khác	2.618.220	7.812.087
Cộng	62.442.053	25.798.922

15. Người mua trả tiền trước

- Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Việt Trung	-	60.000.000
- Công ty cổ phần Tuico	-	47.961.000
- Công ty Minh Trung	184.750.000	-
Cộng	184.750.000	107.961.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
I. Thuế	509.295	373.536.172	188.322.403	185.723.064
1. Thuế giá trị gia tăng	509.295	190.134.222	184.822.403	5.821.114
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	80.338.642	-	80.338.642
3. Các loại thuế khác	-	102.563.308	3.000.000	99.563.308
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	-	99.563.308	-	99.563.308
<i>Thuế môn bài</i>	-	3.000.000	3.000.000	-
II. Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
Tổng cộng	509.295	373.036.172	187.822.403	185.723.064

- **Thuế giá trị gia tăng**

Hoạt động chính của Công ty không thuộc diện chịu thuế GTGT.

Hoạt động khác chịu thuế suất 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh V.8

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

17. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương còn phải trả	357.789.102	-
Cộng	357.789.102	-

18. Chi phí phải trả

- Tiền thuê nhà tháng 12	-	37.128.713
- Chi phí dịch vụ	16.500.000	23.078.779
- Trích trước phí hoa hồng	92.076.370	-
- Trích trước CP thuê kênh T12	8.554.439	-
- Trích trước phí giao dịch T12	53.895.260	-
- Trích trước chi phí tiền điện T12	35.688.142	-
- Trích trước tiền điện thoại, Internet T12	13.184.262	-
- Trích trước tiền nước T12	1.500.000	-
- Trích trước phí lưu ký T12	3.199.393	-
Cộng	224.597.866	60.207.492

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

19. Phải trả phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn	1.900.000.000.000	-
- Phải trả khoản lãi bán chứng khoán cho Ngân hàng TMCP Nam Á	8.491.356.000	-
- Nhận ký quỹ của nhà đầu tư	185.504.627.147	-
- Phải trả khác	43.066.808	412.790.500
Cộng	<u>2.094.039.049.955</u>	<u>412.790.500</u>

20. Nguồn vốn kinh doanh

Năm trước	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Giảm trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	125.000.000.000	-	-	125.000.000.000
Vốn cổ phần	125.000.000.000	-	-	125.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	(3.383.468.816)	-	13.396.798.997	(16.780.267.813)
Các quỹ	-	-	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-
Quỹ hội đồng quản trị	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	<u>121.616.531.184</u>	<u>-</u>	<u>13.396.798.997</u>	<u>108.219.732.187</u>
Năm nay				
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	125.000.000.000	-	-	125.000.000.000
Vốn cổ phần	125.000.000.000	-	-	125.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	(16.780.267.813)	16.995.744.185	-	215.476.372
Các quỹ	-	-	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-
Quỹ hội đồng quản trị	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	<u>108.219.732.187</u>	<u>16.995.744.185</u>	<u>-</u>	<u>125.215.476.372</u>

Chi tiết vốn góp như sau:

	<u>Số cổ phần</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>	<u>Số tiền</u>
Phan Trường Sơn	3.600.000.000	28,80	36.000.000.000
Phạm Sơn	1.750.000.000	14,00	17.500.000.000
Nguyễn Thanh Phong	1.250.000.000	10,00	12.500.000.000
Các cổ đông khác	5.900.000.000	47,20	59.000.000.000
Cộng	<u>12.500.000.000</u>	<u>100,00</u>	<u>125.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	125.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	125.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập	125.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông của cổ đông thường	-
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.	

21. Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	(16.780.267.813)
Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	16.995.744.185
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	215.476.372
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	215.476.372

VII. THÔNG TIN TRÌNH BÀY BỔ SUNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRONG BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	6.224.242.372	962.567.759
- Doanh thu đầu tư chứng khoán	22.639.194.946	714.933.126
- Doanh thu hoạt động tư vấn	107.961.000	25.000.000
- Doanh thu đại lý phát hành		6.208.000
- Doanh thu hoạt động ủy thác, đấu giá	170.140.344	-
- Doanh thu khác	2.064.122.467	100.828.496
Cộng	31.205.661.129	1.809.537.381

2. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán

- Chi phí môi giới chứng khoán	3.565.526.914	141.696.111
- Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán	2.662.181.903	6.317.616.250
- Chi phí hoạt động tư vấn	1.954.386	-
- Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	20.576.697	2.826.130
- Chi phí lưu ký CK Cho NHĐT	1.089.600	-
- Chi phí cho thuê sử dụng thiết bị sân	306.202.751	-
- Chi phí khác	467.437.212	449.353.442
Cộng	7.024.969.463	6.911.491.933

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên	3.616.619.028	3.097.414.400
- Chi phí vật liệu quản lý	3.148.788.514	2.287.395.807
- Chi phí dụng cụ văn phòng	37.304.650	23.903.673
- Chi phí khấu hao	1.847.284.036	1.683.027.101
- Thuế, phí lệ phí	31.974.315	3.525.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	163.262.936	54.630.876
- Chi phí bằng tiền khác	1.409.473.516	1.530.995.454
Cộng	<u>10.254.706.995</u>	<u>8.680.892.311</u>

4. Thu nhập khác

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	1.295.831.345	-
- Thu nhập khác	2.230.037.811	386.047.866
Cộng	<u>3.525.869.156</u>	<u>386.047.866</u>

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	17.076.082.827
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	163.262.936
<i>Chi phí không có hóa đơn, chứng từ</i>	<i>163.262.936</i>
Thu nhập chịu thuế	17.239.345.763
Chuyển lỗ những năm trước	(16.780.267.813)
Thu nhập sau chuyển lỗ	459.077.950
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25%	114.769.488
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	34.430.846
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>80.338.642</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG DƯƠNG

Số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	DVT	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	99,70	92,91
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	0,30	7,09
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	94,64	0,58
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	5,36	99,42
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,06	172,03
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,05	159,83
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,003	5,300



TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2010

PHAN TRƯỜNG SƠN
Tổng Giám đốc

DƯƠNG THỊ THANH TRANG
Kế toán trưởng